

Bản án số: 01/2023/DS-PT

Ngày: 11-01-2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/TCDS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2022/QĐXX-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Bà Bàn Thị C

Địa chỉ: Thôn Khe S, xã TT, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

2/ Ông Lý Văn N

Địa chỉ: Thôn 3V, xã PL, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lý Văn N:* Bà Bàn Thị C và anh Lý Văn T.

Cùng địa chỉ: Thôn Khe S, xã TT, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Theo giấy uỷ quyền ngày 08 tháng 11 năm 2021. (Bà Bàn Thị C có mặt, ông Lý Văn N, anh Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D

- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái.
Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1

Địa chỉ: Thôn 3V, xã PL, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Đ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Có mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lý Thị L, anh Lý Văn T, anh Lý Văn Đ1

Cùng địa chỉ: Thôn Khe S, xã TT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Lý Thị T1

Địa chỉ: Thôn SB, xã MS, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Anh Lộc Văn L1 và chị Lương Thị L2

Địa chỉ: Thôn 2 Vàn, xã PL, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người kháng cáo là nguyên đơn ông Nguyễn Văn B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-5-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N trình bày: Gia đình ông bà có thửa đất đồi tại thôn 3V, xã PL đã được UBND huyện LY cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 11 năm 2010, thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 2, diện tích 31.555,0 m², người sử dụng đất là hộ bà Bàn Thị C. Ranh giới thửa đất xác định như sau: Trên đỉnh giáp đất ông Trương Văn T2 (*Đã chết*), hiện con gái ông T2 là Trương Thị L3 sử dụng. Dưới chân giáp ruộng cấy của ông Lục Văn C2; đất của ông Bàn Văn K, khe suối và đất ông Lý Văn T3. Bên phải giáp đất của ông Hoàng Văn B1. Bên trái giáp đất ông Triệu Văn T4 và một phần giáp đất ông Nguyễn Văn B. Nguồn gốc thửa đất trước đây là của Lâm trường LY, sau khi khai thác gỗ, Lâm trường giao cho ông Trần Quốc H sử dụng. Được một thời gian do thấy ông Trần Quốc H bỏ không sử dụng, bà đã làm đơn xin được sử dụng khu đất này.

Thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình bà có 06 nhân khẩu gồm: Bà, chồng bà là ông Lý Văn N và 04 người con là Lý Thị L, Lý Thị T1, Lý Văn T và Lý Văn Đ1. Trên thửa đất gia đình trồng keo, bỏ để kết hợp với bảo quản số chồi mỡ sau khi Lâm trường LY khai thác để lại. Năm 2009, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà và các con đã về quê ngoại tại thôn Khe S, xã TT, huyện LY sinh sống, để lại toàn bộ tài sản chung trong đó có thửa đất trên cho ông Lý Văn N sử dụng. Do nghiện rượu nên ông Lý Văn N đã cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1 canh tác một phần thửa đất. Khi biết sự việc, bà đã đến gặp, đề nghị trả đất nhưng ông B, bà C1 không nhất trí trả lại thửa đất đang sử dụng. Bà đã làm đơn đề nghị UBND xã PL hoà giải nhưng không thành. Nay bà và ông N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1 phải thu dọn toàn bộ tài sản trả lại diện tích đất gia đình bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-6-2022 và tại các phiên hòa giải bị đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày: Gia đình ông có thửa đất tại thôn 3V, xã PL,

huyện LY. Nguồn gốc thửa đất trước đây là của Lâm trường LY giao cho ông Trần Quốc H sử dụng. Sau khi khai thác cây, ông H đã nhượng lại cho ông diện tích đất này với số tiền là 250.000 đồng. Thời điểm chuyển nhượng cụ thể ông không nhớ, việc chuyển nhượng hai bên không làm giấy tờ. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông đã trồng keo, bỏ đê được hai chu kỳ, mỗi chu kỳ khoảng 10 năm, hiện tại là chu kỳ thứ ba gia đình trồng 2.000 cây quế từ tháng 4 năm 2021.

Trong thửa đất đang tranh chấp ngoài diện tích được ông H nhượng lại nói trên còn có một phần diện tích ông đổi 46 kg thóc cho ông Lý Văn N, việc trao đổi này cũng không làm giấy tờ. Thửa đất ông đổi cho ông Lý Văn N hiện nay gia đình ông đang sử dụng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến đầu năm 2021 thì xảy ra tranh chấp với bà Bàn Thị C. Nay bà C, ông N khởi kiện yêu cầu phải trả diện tích đất này, vợ chồng ông không nhất trí vì gia đình ông canh tác ổn định từ lâu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có chị Lý Thị T1, anh Lý Văn T thống nhất trình bày: Anh chị là con bà Bàn Thị C và ông Lý Văn N. Thời điểm bố mẹ ly thân, bốn chị em cùng mẹ về sinh sống tại thôn Khe S, xã TT, huyện LY. Diện tích đất đang có tranh chấp với ông Nguyễn Văn B gia đình chị đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc còn nhỏ các anh chị cũng được đi phát cỏ cùng bố mẹ tại khu vực đất này. Toàn bộ những nội dung về việc tranh chấp các anh, chị hoàn toàn nhất trí với quan điểm của mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lộc Văn L1 trình bày: Vợ chồng anh có thửa đất tại thôn 3V, xã PL, huyện LY đã được UBND huyện LY cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 11 năm 2010, thửa đất số 508, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.923,0 m², người sử dụng đất là ông Lộc Văn L1, bà Lương Thị L2. Thửa đất trên anh chị đã chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B vào năm 2012, hai bên có làm giấy tờ chuyển nhượng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Nguồn gốc thửa đất là do bố mẹ anh làm từ lâu để lại, sau đó anh chị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này không liên quan đến đất của bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm chị Lý Thị L, anh Lý Văn Đ1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt theo giấy triệu tập, không có bản tự khai và giao nộp tại liệu chứng cứ theo yêu cầu.

Tại Biên bản xác minh ngày 06-8-2022 người làm chứng là ông Trần Quốc H cung cấp nội dung: “Tôi có nhượng cho anh Nguyễn Văn B, trú tại thôn 3V, xã PL, huyện LY 01 thửa đất đồi thuộc thôn 3V, diện tích khoảng 3.000m² (không đo đạc cụ thể), thời gian cụ thể năm nào tôi không nhớ. Khi đó hai bên không làm giấy tờ gì, không có ai làm chứng, ông B có trả cho tôi 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền công phát dọn.”

Tại Biên bản xác minh ngày 06-8-2022, người làm chứng là ông Nguyễn Duy M cung cấp nội dung: “ Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp giữa gia đình bà

Bà Thị C và ông Nguyễn Văn B trước đây là đất của Lâm trường LY. Vào những năm 1996-1998 Lâm trường giao cho ông Trần Quốc H. Do vợ chồng ông H sử dụng một thời gian nhưng không có điều kiện quản lý, chăm sóc nên ông H đã nhường lại cho ông B sử dụng”

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31-7-2022 đã xác định diện tích đất tranh chấp bao gồm:

- Thửa số 02, tổng diện tích đất 411,5m² gồm hai phần.

Phần diện tích 402,7m² có ranh giới: Phía Tây Bắc giáp thửa số 01 từ điểm A18 đến điểm A19; Phía Tây Nam giáp thửa số 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm B10 đến điểm B9; Phía Tây giáp thửa 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm A18 đến điểm B10 (*qua các điểm B11, B12*); Phía Đông và Đông Bắc giáp thửa đất số 01, từ điểm A19 đến điểm B9 (*qua các điểm B7, B8*).

Phần diện tích 8,8m² có ranh giới: Phía Tây Bắc và phía Tây giáp thửa đất số 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm B13 đến điểm B14; Phía Tây Nam và phía Nam giáp thửa số 01 từ điểm B14 đến điểm A21; Phía Đông giáp thửa số 01 từ điểm A20 đến điểm A21; Phía Tây Bắc giáp thửa số 01 từ điểm A21 đến điểm B13.

- Thửa số 03, diện tích 2.665,7m², có ranh giới: Phía Tây Bắc và phía Tây giáp đường đất, từ điểm A15 đến điểm B1 (*qua các điểm B2, A14*); Phía Đông Nam giáp đất ông Lộc Văn L1, từ điểm B1 đến điểm B6 và từ điểm B5 đến điểm A12; Phía Đông Bắc và phía Đông là đường gấp khúc giáp thửa số 01, từ điểm A15 đến điểm A12 (*Qua các điểm B3, A16, B4*).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1- Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ điều 166, điều 170, điểm b khoản 2 điều 203 Luật đất đai; điều 164, điều 166, khoản 1 điều 579, điều 580 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C1 có nghĩa vụ phải thu dọn các cây cối đã trồng và trả cho hộ bà Bà Thị C, ông Lý Văn N diện tích 3.077,2 m² đất rừng sản xuất đang tranh chấp tại thôn 3V, xã PL, huyện LY, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

Thửa số 2 tổng diện tích đất 411,5 m² gồm 2 phần:

Phần diện tích 402,7 m² ranh giới tứ cận được xác định như sau: Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 1 từ điểm tọa độ A18 đến A19; Phía Tây Nam giáp thửa đất 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm tọa độ B10 đến B9; Phía Tây giáp thửa đất 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm tọa độ A18 B10 qua điểm B12, B11; Phía Đông Bắc, phía Đông giáp thửa đất số 1, từ điểm tọa độ A19 đến điểm B9 qua điểm B7, B8.

Phần diện tích 8,8 m² ranh giới tứ cận được xác định như sau: Phía Tây Bắc, phía Tây giáp thửa đất 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm tọa độ B13 đến B14; Phía Tây Nam, phía Nam giáp thửa đất số 1, từ điểm tọa độ B14 đến A21;

Phía Đông giáp thửa đất số 1, từ điểm tọa độ A20 đến A21; Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 1, từ điểm tọa độ A20 đến B13.

Thửa số 3 diện tích đất 2.665,7 m² ranh giới tứ cận được xác định như sau: Phía Tây Bắc, Phía Tây giáp đường đất từ điểm tọa độ A15 đến B1 qua điểm B2, A14; giáp thửa 508 của ông Lộc Văn L1 từ điểm tọa độ B6 đến B5; Phía Nam giáp thửa 508 của ông Lộc Văn L1 từ điểm tọa độ B6 đến B1; từ điểm B5 đến A12; Phía Đông Bắc, phía Đông giáp thửa đất số 1 từ điểm tọa độ A15 đến điểm A12 qua điểm B3, A16, B4.

(Theo sơ đồ thửa đất lồng ghép với bản đồ dự án 672 xã PL, bản đồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31-7-2022).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; lãi suất chậm thi hành án, quyền về thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bàn Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự không ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì tại phiên tòa.

Người kháng cáo là ông Nguyễn Văn B; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bàn Thị C. Buộc bà Bàn Thị C phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn, bà Bàn Thị C; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung vụ án, qua nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát nhận thấy: Nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự

sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Đề nghị miễn án phí cho người kháng cáo là ông Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của các đương sự. Xét kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án thuộc quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của các Điều 26; 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn kháng cáo, đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ. Trong đơn kháng cáo có ghi tên ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C1, nhưng chỉ có ông Nguyễn Văn B ký. Nên xác định người kháng cáo là ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1 không phải là người kháng cáo.

Tại phiên tòa, ông Lý Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn T, chị Lý Thị L và anh Lý Văn Đ1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của các đương sự này không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo lời khai của các đương sự đều thể hiện: Khu đất đang có tranh chấp là một phần trong tổng diện tích đất trước đây do Lâm trường LY quản lý, sau đó đã giao cho ông Trần Quốc H quản lý, sử dụng. Sau khi ông Trần Quốc H sử dụng đất không hiệu quả, bỏ không sử dụng nữa thì các hộ gia đình trong khu vực lên canh tác. Lời khai của các đương sự phù hợp với lời khai của ông Trần Quốc H và ông Nguyễn Duy M (*Nguyên là đội trưởng đội Lâm sinh của Lâm trường LY*). Phù hợp với nội dung Biên bản xác minh ngày 09-11-2021 của Ủy ban nhân dân xã PL, huyện LY.

Vì vậy, có căn cứ để khẳng định diện tích đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn, hộ gia đình bà Bàn Thị C và hộ gia đình bị đơn ông Nguyễn Văn B là một phần nằm trong tổng diện tích đất trước đây do Lâm trường LY quản lý, sau đó Lâm trường đã giao cho ông Trần Quốc H sử dụng. Sau khi ông Trần Quốc H không sử dụng nữa thì các hộ gia đình bà Bàn Thị C, gia đình ông Nguyễn Văn B và gia đình ông Lộc Văn L1 sử dụng.

[2.2] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 639649 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02800 do Ủy ban nhân dân huyện LY cấp ngày 11-11-2010 thì gia đình bà Bàn Thị C được sử dụng thửa đất số 500, thuộc

tờ bản đồ số 2, có địa chỉ tại thôn 3V, xã PL, huyện LY, có diện tích là 31.555,0m².

Theo Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Bàn Thị C thì ông Nguyễn Văn B, ông Lộc Văn L1 đều ký xác nhận ranh giới liền kề.

Nội dung này thể hiện tại thời điểm gia đình bà Bàn Thị C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hộ gia đình sử dụng đất liền kề đều biết và đều thống nhất về ranh giới, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Như vậy, hộ bà Bàn Thị C là người sử dụng đất thực tế, được pháp luật công nhận đối với thửa đất số 500, có diện tích là 31.555,0m².

[2.3] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ đã xác định phần diện tích đất đang có tranh chấp gồm 02 phần.

- Phần thứ nhất có tổng diện tích là 411,5m² (là một phần thuộc thửa số 2 trong sơ đồ thẩm định). Phần này gồm 02 mảnh có diện tích lần lượt là 402,7m² và 8,8m².

- Phần thứ hai có diện tích 1.783,5m² (là một phần thuộc thửa số 3 trong sơ đồ thẩm định).

Các phần diện tích đất có tranh chấp này đều nằm trong tổng diện tích đất thuộc thửa đất số 500 và nằm giáp ranh với diện tích đất thuộc thửa số 499 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn B năm 2013 và giáp ranh với thửa đất số 508 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lộc Văn L1 năm 2010.

Như vậy, các phần đất đang có tranh chấp đều nằm trong thửa đất số 500, là diện tích đất gia đình bà Bàn Thị C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Bàn Thị C, ông Nguyễn Văn B, ông Lộc Văn L1 đều ký xác nhận ranh giới liền kề và không có tranh chấp. Nên theo quy định của Điều 5 Luật Đất đai, hộ gia đình bà Bàn Thị C là người sử dụng đất hợp pháp.

[2.4]. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn B thì ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng tại thửa đất số 499, gia đình ông còn sử dụng diện tích đất đã mua lại của ông Trần Quốc H và một phần diện tích gia đình ông đổi 46 kg thóc và rượu cho ông Lý Văn N. Diện tích đất đang có tranh chấp là phần ông đã mua của ông H và đổi cho ông N, không liên quan đến thửa đất số 499. Nội dung lời khai này cơ bản phù hợp với lời khai của ông Trần Quốc H về việc có nhường cho ông Nguyễn Văn B sử dụng khoảng 3000m² đất và nhận 200.000 đồng tiền công phát dọn; cơ bản phù hợp với lời khai của ông Lý Văn N về việc có nhận thóc và rượu của ông Nguyễn Văn B để đổi đất. Nhưng cả ông Nguyễn Văn B, ông Lý Văn N và ông Trần Quốc H đều thừa nhận việc chuyển đổi đất không được lập thành văn bản, không có người làm chứng. Các ông đều không đưa ra được thời điểm thực hiện việc chuyển nhượng cũng như vị trí, diện tích cụ thể và các thoả thuận khác của việc chuyển đổi đất. Không xuất trình được các tài

liệu, chứng cứ hợp pháp để chứng minh cho việc chuyển nhượng, đổi đất. Nên không có cơ sở để chứng minh diện tích đất có tranh chấp là đất ông Nguyễn Văn B được ông Trần Quốc H chuyển nhượng cũng như đã đổi cho ông Lý Văn N bằng thóc và rượu.

Mặt khác, đất đai là tài sản chung của cả hộ gia đình ông Lý Văn N, bà Bàn Thị C, việc ông Lý Văn N đổi đất cho ông Nguyễn Văn B mà không có sự nhất trí của các thành viên trong hộ gia đình là vi phạm quy định của Điều 167 Luật Đất đai. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có người chứng kiến, không được lập thành văn bản là vi phạm quy định của Điều 502 Bộ luật dân sự. Nên giao dịch giữa ông Nguyễn Văn B với ông Lý Văn N về việc đổi đất lấy gạo và rượu là vô hiệu do vi phạm cả về hình thức và nội dung theo quy định của các Điều 117 và 129 Bộ luật dân sự.

Do trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các bên không có yêu cầu xem xét, giải quyết về hiệu lực và xử lý hậu quả của giao dịch vô hiệu. Nên nội dung này không thuộc phạm vi giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm mà sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.5] Với các nội dung được phân tích nêu trên, thì việc gia đình ông Nguyễn Văn B sử dụng phần diện tích đất đang có tranh chấp là không có căn cứ pháp luật. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bàn Thị C, xử buộc gia đình ông Nguyễn Văn B phải trả lại diện tích đất đang có tranh chấp cho gia đình bà Bàn Thị C sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, không đề nghị triệu tập thêm người làm chứng để chứng minh cho nội dung kháng cáo này. Nên không có căn cứ làm thay đổi nội dung bản án sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái. Do đó kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm của bị đơn đưa ra không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do ông Nguyễn Văn B là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn B.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; Điều 272; Điều 293; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái như sau:

Căn cứ điều 166, điều 170, điểm b khoản 2 điều 203 Luật đất đai; điều 164, điều 166, khoản 1 điều 579, điều 580 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147; khoản 1 điều 157; khoản 1 điều 158; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C1 có nghĩa vụ phải thu hồi toàn bộ số cây đã trồng để trả cho hộ bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N diện tích **3.077,2 m²** đất rừng sản xuất tại thôn 3V, xã PL, huyện LY, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

- Thu hồi 30 cây quế trồng năm 2021. Trả lại cho gia đình bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N: 411,5 m² đất (*Là một phần của thửa đất số 02 trong sơ đồ thẩm định*) gồm 2 phần:

Phần diện tích 402,7 m² có ranh giới : Phía Tây Bắc giáp thửa số 01 từ điểm A18 đến điểm A19; Phía Tây Nam giáp thửa số 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm B10 đến điểm B9; Phía Tây giáp thửa 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm A18 đến điểm B10 (*qua các điểm B11, B12*); Phía Đông và Đông Bắc giáp thửa đất số 01, từ điểm A19 đến điểm B9 (*qua các điểm B7, B8*).

Phần diện tích 8,8 m² có ranh giới : Phía Tây Bắc và phía Tây giáp thửa đất số 499 của ông Nguyễn Văn B, từ điểm B13 đến điểm B14; Phía Tây Nam và phía Nam giáp thửa số 01 từ điểm B14 đến điểm A21; Phía Đông giáp thửa số 01 từ điểm A20 đến điểm A21; Phía Tây Bắc giáp thửa số 01 từ điểm A21 đến điểm B13.

- Thu hồi 2.000 cây quế trồng năm 2021. Trả lại cho gia đình bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N: 2.665,7 m² đất (*Là một phần của thửa đất số 03 trong sơ đồ thẩm định*), có ranh giới : Phía Tây Bắc và phía Tây giáp đường đất, từ điểm A15 đến điểm B1 (*qua các điểm B2, A14*); Phía Đông Nam giáp đất ông Lộc Văn L1, từ điểm B1 đến điểm B6 và từ điểm B5 đến điểm A12; Phía Đông Bắc và phía Đông là đường gấp khúc giáp thửa số 01, từ điểm A15 đến điểm A12 (*qua các điểm B3, A16, B4*).

(Số cây trên đất được xác định tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31-7-2022; Các điểm ranh giới được xác định theo sơ đồ xem xét thẩm định gửi kèm theo bản án).

1.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C1 phải chịu 16.692.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm C1n mươi hai nghìn*

đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do gia đình bà Bàn Thị C đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên. Nên ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1 có nghĩa vụ phải hoàn trả cho bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N số tiền này.

Kể từ ngày bà Bàn Thị C, ông Lý Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C1 chưa thi hành xong khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định phải trả nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C1.

2/ Về án phí phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn B được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện LY theo biên lai số AA/2021/0002506 ngày 07-10-2021.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện LY.
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện LY;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, TA . (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng